

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 186/2018/HSPT

Ngày 06 - 06 - 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chung.

Các Thẩm phán: Ông Trần Duy Tuấn

Bà Lê Thị Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Quỳnh Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 138/2018/HSPT ngày 27/4/2018 đối với bị cáo Ngô Văn T về tội “*Đánh bạc*”. Do bị cáo Ngô Văn T kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 67/2018/HSST ngày 15/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Ngô Văn T**; sinh năm 1979, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố A, phường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lái xe; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 6/12; con ông Ngô Văn T, sinh năm 1947 và bà Trần Thị B, sinh năm 1945; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1982 và 02 con: Con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 25/9/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội “*Đánh bạc*” theo Bản án số 189/2006/HSPT.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/12/2017 đến ngày 14/12/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm, nội dung vụ án được

tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 04/12/2017, sau khi đi dự đám cưới về các bị cáo Phan T, Ngô Văn T, Dương Văn T, Lương Văn Q ngồi nói chuyện với nhau tại sân trước tạp hóa S thuộc tổ dân phố A, phường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk do ông Nguyễn Văn L làm chủ. Sau đó, Q rủ Phan T, Ngô Văn T, Dương Công T đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức xóc bầu cua thì tất cả đồng ý.

Hình thức và cách thức chơi bầu cua các bị cáo quy ước với nhau như sau: Xóc bầu cua được chia làm nhiều lượt chơi, không giới hạn số lượt chơi và số lượng người chơi. Người chơi dùng 01 tấm bìa cát tông của thùng bia Sài Gòn Lager xanh bên trên có vẽ 06 ô và ghi chữ bầu, cua, tôm, cá, gà, nai theo thứ tự từ trái sang phải, từ trên xuống dưới làm bàn bầu cua và dùng phần mềm xóc bầu cua lưu trên điện thoại di động Iphone 6 Plus để xóc bầu cua. Khi mở phần mềm này thì màn hình điện thoại hiện thị 03 ô xúc xắc in trên các hình bầu, cua, tôm cá, gà, nai và nút xóc, nút mở. Khi bắt đầu lượt chơi, người làm cái ấn nút xóc thì các hình xúc xắc sẽ được lắc nhiều lần rồi ấn kết quả. Sau đó, người chơi đặt cược tiền trên bàn bầu cua ở các hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai. Người chơi không giới hạn số lượng ô đặt cược và đặt cược từ 50.000đồng/người/ván đến 500.000đồng/người/ván. Khi người chơi hoàn thành việc đặt cược thì người làm cái sẽ xác nhận số người chơi, số tiền đặt cược và ấn nút mở để hiển thị kết quả các ô xúc xắc làm căn cứ tính thắng thua với người chơi. Nếu kết quả hiển thị trong các hình xúc xắc trùng với ô người chơi đặt cược thì người chơi thắng số tiền = (số tiền đã cược)x(số hình xúc xắc trùng với kết quả) và người làm cái phải chung tiền cho người chơi. Ví dụ: Người chơi đặt cược số tiền 50.000 đồng ở ô bầu và kết quả hiển thị xúc xắc là có 01 hình bầu thì người chơi thắng số tiền là 50.000 đồng, nếu kết quả hiển thị 02 hình bầu thì người chơi thắng số tiền là 50.000 đồng x 2 = 100.000 đồng và nếu kết quả hiển thị 03 hình bầu thì người chơi thắng số tiền là 50.000 đồng x 3 = 150.000 đồng. Ngược lại, nếu kết quả hiển thị trong hình xúc xắc không trùng với không trùng với ô người chơi đặt cược tiền thì người chơi thua hết số tiền đặt cược và người làm cái thắng số tiền trên.

Khi bắt đầu đánh bạc, Dương Công T nhặt lấy 01 bìa cát tông của thùng bia Lager màu xanh, bên trên có vẽ sẵn 06 ô bầu, cua, tôm, cá, gà, nai ở ngoài sân và đặt xuống làm chiếu bạc. Ngô Văn T tải phần mềm xóc bầu cua về điện thoại di động Iphone 6 Plus của mình rồi xóc bầu cua và làm cái đánh bạc thắng thua với Phan T, Q, Dương Công T. Đồng thời, Ngô Văn T mang theo trên người 7.000.000 đồng dùng để đánh bạc. Phan T mang theo người 800.000 đồng dùng để đánh bạc, Dương Công T mang theo 5.000.000 đồng dùng để đánh bạc, Q mang theo 2.800.000 đồng dùng để đánh bạc. Tất cả đánh bạc một lúc thì Phan T thua hết tiền. Thấy vậy, Q trả cho Phan T số tiền 2.500.000 đồng mà Q nợ Phan T trước đó rồi Phan T dùng hết số tiền này tiếp tục đánh bạc. Đánh bạc một lúc thì Q thua hết tiền nên mượn lại 1.500.000 đồng của Phan T để đánh bạc tiếp. Một lúc sau, các bị

cáo Triệu Thành T và Lê Thị L đến tham gia đặt cược đánh bạc với Ngô Văn T. Khi bắt đầu đánh bạc, Triệu Thành T mang theo 900.000 đồng dùng đánh bạc và L mang theo số tiền 190.000 đồng dùng đánh bạc. L đánh 03 ván với số tiền đặt cược mỗi ván 50.000 đồng/ván và bị thua nên nghỉ và đứng xem các bị cáo đánh bạc. Tất cả đánh bạc liên tục nhiều ván với số tiền đặt cược từ 50.000 đồng/người/ván đến 500.000 đồng/người/ván. Đến khoảng 16 giờ 40 phút cùng ngày, khi Phan T đặt cược 50.000 đồng, Dương Công T đặt cược 100.000 đồng ở ô bầu và cua, Triệu Thành T đặt cược 100.000 đồng ở ô bầu, Q đang chọn ô để đặt cược đánh bạc 200.000 đồng và Ngô Văn T chưa mở kết quả để tính thắng thua thì bị Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang. Thấy vậy, Phan T ném số tiền đánh bạc 700.000 đồng còn lại xuống chiếu bạc, Triệu Thành T ném số tiền 1.050.000 đồng còn lại xuống chiếu bạc, L bỏ chạy được một đoạn thì ném số tiền 40.000 đồng ở ngoài đường thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện bắt quả tang và thu giữ tang vật gồm:

- Tiền thu giữ trên chiếu bạc dùng để đánh bạc gồm 1.900.000 đồng, trong đó: 750.000 đồng là tiền đánh bạc của Phan T; 100.000 đồng là tiền đánh bạc của Dương Công T; 1.050.000 đồng là tiền đánh bạc của Triệu Thành T.

- 01 bìa cát tông của thùng bia Sài Gòn Lager màu xanh bên trên có vẽ 06 ô bầu, cua, tôm, cá, gà, nai.

- Thu giữ của Ngô Văn T số tiền 10.300.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc, 01 điện thoại Iphone 6Plus, màu xám, số Imei 352062066368725, bên trong lưu phần mềm xóc bầu cua là công cụ đánh bạc và 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đen, model RM-1133, số Imei 353697074266020;

- Thu giữ của Dương Công T số tiền 6.150.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc và 01 điện thoại di động Iphone 4 màu đen; thu giữ của Lương Văn Q 200.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc, 01 điện thoại Iphone 4S màu trắng số Imei 013884003005651 và 01 điện thoại di động Oppo F1S màu hồng số Imei 863091035650998; thu giữ của Triệu Thành T 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, số Imei 351928/05/375749/5; thu giữ của Lê Thị L 01 điện thoại di động Nokia 1280, màu đen, nắp sau có hình con gấu, số Imei 352404/05/465403/1.

Ngoài ra, còn một số đối tượng có tham gia cược một số ván, sau đó không chơi nữa và bỏ đi. Các bị cáo không xác định được là những ai nên không xác định được nhân thân, lai lịch.

*** *Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 67/2018/HSST ngày 15/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, đã quyết định:***

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017;

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo: Ngô Văn T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/12/2017 đến ngày 14/12/2017.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Ngô Văn T 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với các bị cáo khác; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/3/2018, bị cáo Ngô Văn T kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Ngô Văn T 06 tháng tù về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tại Tòa án cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp tài liệu xác định bị cáo có cậu ruột và dì ruột là người có công với cách mạng; sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã chấp hành bản án sơ thẩm về phần hình phạt bổ sung và án phí; đồng thời, bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục cũng đủ sức cải tạo đối với bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Văn T – Sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt, xử phạt bị cáo 06 tháng tù, về tội “*Đánh bạc*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Xét lời khai nhận của bị cáo Ngô Văn T tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng

cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 04/12/2017, tại sân trước tiệm tạp hóa S thuộc tổ dân phố A, phường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Ngô Văn T đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức xúc bầu, cua, tô, cá, gà, nai cùng với các bị cáo Phan T, Dương Công T, Lương Văn Q, Triệu Thành T, Lê Thị L. Trong lúc các bị cáo đang sát phạt nhau thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, bắt quả tang. Số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 18.550.000 đồng, trong đó: Thu giữ trên chiếu bạc 1.900.000 đồng, thu giữ trên người bị cáo Ngô Văn T 10.300.000 đồng, số còn lại là của các bị cáo khác.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Ngô Văn T về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Ngô Văn T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Mức hình phạt 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là hoàn toàn thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã cung cấp thêm tài liệu xác định bị cáo có cậu ruột và dì ruột là người có công với cách mạng và đã chấp hành bản án sơ thẩm về phần án phí và hình phạt bổ sung, qua đó thể hiện thái độ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự cần áp dụng thêm cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về điều luật áp dụng: Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 khi Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực thi hành nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 để giải quyết là có căn cứ. Tuy nhiên, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới hay tình tiết có lợi khác quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại áp dụng Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 là chưa chính xác. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần sửa bản án sơ thẩm về điều luật áp dụng cho phù hợp.

Từ những phân tích, nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Ngô Văn T – Sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo Ngô Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Văn T – Sửa bản án sơ thẩm 67/2018/HSST ngày 15/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về biện pháp chấp hành hình phạt.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo: Ngô Văn T 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Ngô Văn T cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Ngô Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- Vụ GDKT I – TANDTC;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư Pháp;
- THA hình sự Tp. B;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Bị cáo;
- UBND phường N, Tp. B;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Chung